TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:44/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14-8-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Phượng
2. Bà Phạm Thị Hiền

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Thanh Trà-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2019/TLST-HNGĐ ngày 21-01-2019 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-7-2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2017/QĐ ngày 26-7-2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1978 (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ A, thôn L, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
2. Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1978 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ A, khu phố L, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:

Bà L và ông Trần Văn T tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới vào năm 2002. Đến cuối năm 2002, sau khi sinh con vợ chồng bà mới đi đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T (nay là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 186/2002, vào ngày 04-12-2002.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do ông T thay đổi tính tình, thường xuyên cờ bạc, ăn nhậu, quan hệ bất chính với nhiều người phụ nữ khác. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ ông T thay đổi để cùng chăm lo cho gia đình nhưng ông T không nghe mà còn chửi bới, hăm dọa bà, đập phá đồ đạc trong nhà. Mâu thuẫn đỉnh điểm vào đầu năm

2019, khi ông T thua nợ cờ bạc số tiền 45.000.000 đồng và yêu cầu bà trả nợ giùm ông, vì tình nghĩa vợ chồng bà đã thanh toán nợ cho ông T. Tuy nhiên, sau đó bà phát hiện ông T thường xuyên lấy tiền rau, củ bà bán cho khách hàng, khiến cho công việc làm ăn của bà gặp khó khăn. Ngoài ra ông T vẫn còn tiếp tục quan hệ bất chính với nhiều phụ nữ khác.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn ông T.

Về con chung: Bà L và ông T có 03 con chung là cháu Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 25-9-2002, Trần Minh V, sinh ngày 14-02-2004 và cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 29-7-2008. Từ trước đến nay các con đều do bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, khi ly hôn bà L có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung đến trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con thì hiện tại bà đang làm nghề buôn bán rau, củ với thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng. Về chỗ hiện tại bà có nhà riêng ở xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Do đó, bà có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi các con mà không cần ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa các cháu Trần Thị Ngọc T, Trần Minh V và cháu Trần Ngọc T trình bày: Các cháu là con của ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L. Từ trước đến nay các cháu được mẹ là bà Phạm Thị L chăm sóc chu đáo, chu cấp tiền ăn, học và nhu cầu cá nhân các cháu đầy đủ. Đối với cha các cháu là ông Trần Văn T cũng có quan tâm nhưng không chu đáo bằng mẹ. Nay cha mẹ các cháu ly hôn các cháu có nguyện vọng được chung sống với mẹ để ổn định cuộc sống và việc học tập.

Đối với bị đơn ông Trần Văn T trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không có lý do, đồng thời không gửi văn bản ý kiến cho tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ cho rằng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thu thập chứng cứ đầy đủ, việc xét xử vắng mặt bị đơn và trình tự tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị xét xử còn quá hạn luật định, cần rút kinh nghiệm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn, con chung; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật*: Bà Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Trần Văn T; ông T có địa chỉ tại thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là "*Tranh chấp về ly hôn và con chung*"

Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*:

Bà Phạm Thị L và ông Trần Văn T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T (nay là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 186/2002, vào ngày 04-12-2002, nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Theo trình bày của bà L, trong quá trình chung sống từ năm 2008 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông T thay đổi tính tình, thường xuyên cờ bạc, ăn nhậu, quan hệ bất chính với nhiều người phụ nữ khác. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ ông T thay đổi để cùng chăm lo cho gia đình nhưng ông T không nghe mà còn chửi bới, hăm dọa bà. Tuy lời trình bày của bà L là một phía, không có sự xác nhận của ông T. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tổ chức nhiều phiên hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, nhưng ông Linh cố tình vắng mặt cho thấy vợ chồng đã có những mâu thuẫn nhất định và không thể hàn gắn. Tại phiên tòa bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn T. Do vậy, xét thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông T là trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] *Về con chung*: Bà L và ông T có 3 con chung như đã trình bày ở trên, khi ly hôn bà L có nguyện vọng được nuôi cả 3 con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của bà L thì thấy:

[3.1] *Về nguyên vọng của các con chung*: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa các cháu Trần Thị Ngọc T, Trần Minh V và cháu Trần Ngọc T đều có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ là bà Phạm Thị L, vì bà L chăm sóc các cháu tốt hơn và để ổn định cuộc sống, việc học tập.

[3.2] *Về điều kiện thu nhập và chỗ ở để nuôi con chung*: Căn cứ lời khai của bà L và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bà L là người có thu nhập và chỗ ở ổn định, đảm bảo khả năng nuôi dưỡng con chung. Đối với ông T trong suốt quá trình giải quyết vụ án không cung cấp lời khai cũng như tài liệu chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con.

Do đó, yêu cầu nuôi con của bà Phạm Thị L là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của các con và điều kiện thực tế. Vì vậy cần giao cả 3 con cho bà L nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng bà L không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 28, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Trần Văn T.

Về con chung: Bà Phạm Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 25-9-2002, Trần Minh V, sinh ngày 14-02-2004 và cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 29-7-2008 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị L nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006792 ngày 17-01-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà L đã nộp xong án phí.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường Phước Hòa (Số 286/2002, Quyển 02);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Xuân Thường